

Bản án số: 199/2021/HS-ST

Ngày: 30 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Đỗ Bình An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Minh

Bà Nguyễn Thị Rạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 186/2021/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021. Quyết định hoãn phiên tòa số: 76/HSST-QĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 82 /HSST-QĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Hữu N, sinh năm 1994, tại tỉnh Cà Mau; Nơi thường trú: ấp 5, xã L, huyện Đ, tỉnh L; Nghề nghiệp: Đầu bếp; Trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trương Việt Q và bà Nguyễn Thu H; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án; Tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt).

- Bị hại: anh Phạm Văn T, sinh năm 1999 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ ông Ngô Văn Hữu N, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh S.

2/ ông Lê Hồng L, sinh năm 1990 (vắng mặt)

3/ ông Lê Huỳnh Quang T, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 16/40 đường N, phường P, quận T, thành phố H

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Hồng Choi Đ (vắng mặt), Nguyễn Thiên L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 07/6/2020, Nhựt (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại SH màu trắng (không rõ biển số) của Trương Hữu N chở N và Đù (không rõ nhân thân, lai lịch), Linh (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại Winner màu trắng đen (không rõ biển số) chở bạn gái Linh (không rõ nhân thân, lai lịch) cùng nhau đến quán ẩm thực biển hiệu H thuộc ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để uống bia. Tại đây, N gặp Nguyễn Thiên L (bạn của N) và Hồng Choi Đ (bạn của Lý) nên N cùng với L, Đ, Nhựt, Đù, Linh và bạn gái Linh ngồi uống bia tại bàn số 13 của quán. Thời điểm trên, tại bàn số 8 của quán ẩm thực H có Phạm Văn T (nhân viên quán) ngồi uống bia cùng với Ngô Văn Hữu N (quản lý quán) và Lê Huỳnh Quang T (chủ quán). Khoảng 01 giờ ngày 08/6/2020, Linh điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại Winner chở bạn gái của Linh về trước, tại bàn số 08 T ngưng uống bia và đi vào bên trong quán để nghỉ. Do T và N có quen biết với L và Đ (cùng làm nhân viên quán ẩm thực H) nên T và N qua ngồi chung bàn số 13 cùng với L, Đ, N, Nhựt và Đù.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày 08/6/2020, T và N xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với nhau. Lúc này, Nhựt cầm ly thủy tinh dùng để uống bia trên bàn đi đến vị trí của T đánh trúng một cái vào tai phải của T nhưng không gây ra thương tích. N đứng lên cự cãi, xô xát với T thì được N, L, Đ can ngăn ra nên N, Nhựt và Đù đi bộ ra đến trước cửa quán. N chạy vào bên trong bếp của quán lấy 01 thanh sắt vuông, chiều dài 1,17m, chiều ngang 04cm truy đuổi N, Nhựt và Đù chạy ra đường lộ nhựa phía trước quán. N thấy Nhựt có cầm trên tay 01 con dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 80cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc bén màu trắng sáng dài khoảng 60cm, lưỡi dao rộng khoảng 04cm có một mũi nhọn, cán dao bằng gỗ màu nâu đen dạng tròn dài khoảng 20cm nên N dùng tay phải giật lấy dao của Nhựt và rượt đuổi N chạy vào đến cửa quán, Nhựt và Đù vẫn đang đứng ngoài đường lộ nhựa. Thấy vậy, T chạy vào bên trong bếp của quán lấy 01 con dao dài khoảng 30cm lưỡi dao hình chữ nhật, chiều ngang lưỡi dao khoảng 06cm, có cán bằng gỗ cầm bên tay phải và 01 con dao dài khoảng 30cm lưỡi dao hình chữ nhật có mũi dao nhọn, lưỡi dao rộng khoảng 04cm cầm bên tay trái chạy ra hướng phía trước cửa quán. Khi T vừa chạy gần đến cửa quán thì N cầm dao bên tay phải chạy vào đứng đối diện hơi lệch về bên phải của T, N dùng tay trái cầm lấy ghế tại quán đẩy trúng vào hông phải của T, T đưa tay trái lên cao cách mặt đất 1,5m thì N đứng đối diện hơi lệch về bên phải của T cách Toàn 01m, N cầm dao tự chế trên tay phải cách mặt đất 1,3 mét chém một cái theo hướng từ trên xuống

trúng vào cổ tay, bàn tay trái của T gây thương tích chảy nhiều máu, T làm rơi dao đang cầm bên tay trái xuống đất cách vị trí bị chém 01m. N bỏ chạy ra cửa quán thì bị trượt chân ngã, T và N đuổi đánh nhưng không trúng. Sau khi N chạy ra cửa quán thì Nhứt điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại SH của N chở N mang theo dao gây thương tích cho T, đi cùng là người tên Đù cũng ra về theo đường lộ nhựa Tân Đức Hải Sơn về hướng công Tân Đức. Trên đường về khi đến cách quán ẩm thực H khoảng 100 mét N ném dao dùng gây thương tích cho T vào đám cỏ ở dải phân cách đường Tân Đức Hải Sơn và về phòng trọ của N ngủ. Đối với, T được Đ và N đưa đến Bệnh viện đa khoa Tân Tạo cấp cứu và chuyển đến bệnh viện 115 Tp. Hồ Chí Minh để điều trị vết thương. Lúc này, chị Lê Hồng L (chủ quán ẩm thực H) thấy 02 con dao T sử dụng tại thời điểm xảy ra vụ án bị gãy và dính máu nên mang 02 con dao trên bỏ vào thùng rác phía trước quán, khoảng 07 giờ cùng ngày thì nhân viên dọn vệ sinh đến dọn rác tại quán và mang 02 con dao trên đi đâu chị L không rõ. Sự việc sau đó, bị hại Phạm Văn T có đơn yêu cầu cơ quan Công an xử lý Trương Hữu N theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 162/TgT.20-PY ngày 07/9/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Long An kết luận thương tích của Phạm Văn T như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định

- 01 sẹo vết thương lành, kích thước 13 cm x 1,5 cm, sẹo lõm lõi co kéo tại vùng 1/2 dưới mặt trước trong cổ cẳng tay trái. Hạn chế chức năng cổ bàn tay trái.

- 01 sẹo vết thương phẫu thuật lành, kích thước 3,5 cm x 1 cm tại vùng mặt trong cổ tay trái.

- Gãy 1/3 giữa xương trụ trái hiện đang cố định xương bằng xuyên đinh.

- Tổn thương dây thần kinh giữa và dây thần kinh trụ bên trái. Vị trí tổn thương tương ứng vết thương ở tay trái.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 01/11/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phạm Văn T là 48% (Bốn mươi tám phần trăm).”

Đối với các vết thương trên cơ thể của Phạm Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An yêu cầu Trung tâm pháp y - Sở Y tế Long An giải thích tỷ lệ tổn thương của từng vết thương. Ngày 13/9/2021, Trung tâm pháp y - Sở Y tế Long An ban hành công văn số 239/TTPY-GĐTH trả lời:

- “- 01 sẹo vết thương lành, kích thước 13 cm x 1,5 cm, sẹo lõm lõi co kéo tại vùng 1/2 dưới mặt trước trong cổ cẳng tay trái. Hạn chế chức năng cổ bàn tay trái (có tỷ lệ 03%).

- 01 sẹo vết thương phẫu thuật lành, kích thước 3,5 cm x 1 cm tại vùng mặt trong cổ tay trái (có tỷ lệ 02%).

- Gãy 1/3 giữa xương trụ trái hiện đang cố định xương bằng xuyên đinh (có tỷ lệ 08%).

- Tổn thương dây thần kinh giữa (có tỷ lệ 23%) và dây thần kinh trụ (có tỷ lệ 23%) bên trái. Vị trí tổn thương tương ứng vết thương ở tay trái.”

Tại bản cáo trạng số 186/CT-VKSDH ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trương Hữu N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017 - thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1 Điều này).

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Hữu N hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Phạm Văn T có lời khai thống nhất với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, anh xác định anh bị Trương Hữu N gây thương tích với tỷ lệ 48%. Sau khi gây thương tích, bị cáo Trương Hữu N đã bồi thường cho anh tổng số tiền 90.000.000 đồng, anh không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Tuyên bố bị cáo Trương Hữu N phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Hữu N mức hình phạt từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Văn T đã nhận số tiền 90.000.000 đồng xong và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên đề nghị không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Đối với 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 80cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc bén màu trắng sáng dài 60cm, lưỡi dao rộng khoảng 04cm có một mũi nhọn, cán dao bằng gỗ màu nâu đen dạng tròn dài khoảng 20cm; 01 con dao dài khoảng 30cm lưỡi dao hình chữ nhật, chiều ngang lưỡi dao khoảng 06cm có cán bằng gỗ; 01 con dao dài khoảng 30cm lưỡi dao hình chữ nhật có mũi dao nhọn, lưỡi dao rộng khoảng 04cm: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm, kết quả không truy tìm được nên đề nghị không xem xét.

Đối với 01 thanh sắt vuông, chiều dài 1,17m, chiều ngang 04cm: đề nghị trả lại cho anh Lê Huỳnh Quang T.

Đối với Nhứt và Đù (không rõ nhân thân, lai lịch) Cơ quan điều tra chưa làm việc được nên không xác định được giữa Nhứt, Đù và bị cáo N có sự bàn bạc, thống nhất về việc gây thương tích cho bị hại T hay không, cũng như không xác định được nguồn gốc con dao mà Nhứt có. Cơ quan Cảnh sát điều

tra ra quyết định tách hành vi của Nhựt và Đù để tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với Ngô Văn Hữu N có hành vi sử dụng một thanh sắt vuông, chiều dài 1,17m, chiều ngang 04cm nhằm mục đích đánh nhau nhưng không gây thương tích cho ai nên hành vi không cấu thành tội phạm có liên quan nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Trương Hữu N trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh nhận dạng, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra, phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 162/TgT.20-PY ngày 07/9/2020 và công văn số 239/TTPY-GĐTH ngày 13/9/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Long An và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 08/6/2020, tại quán ẩm thực biển hiệu H thuộc ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, do có mâu thuẫn với nhau trong lúc uống bia, bị cáo Trương Hữu N đã có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm là 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 80cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc bén màu trắng sáng dài 60cm, lưỡi dao rộng 04cm có một mũi nhọn, cán dao bằng gỗ màu nâu đen dạng tròn dài 20cm chém một cái theo hướng từ trên xuống trúng vào cổ tay, bàn tay trái của bị hại Phạm Văn T gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 48%.

Hành vi của bị cáo Trương Hữu N đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trương Hữu N theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134) là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Trương Hữu N gây ra là nguy hiểm. Hành vi này không những đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là sẽ gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và thấy trước hậu quả của hành vi đó là sẽ gây thương tích cho người khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp và để mặc cho hậu quả xảy ra. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo có ông nội (ông Trương Minh X) có công với Cách mạng được tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất, nhì, ba, đồng thời bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó khi quyết định hình phạt có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

Xét thấy, bị cáo N có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, do đó Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Từ phân tích [2] và [3], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Trương Hữu N là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Đối với 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 80cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc bén màu trắng sáng dài 60cm, lưỡi dao rộng khoảng 04cm có một mũi nhọn, cán dao bằng gỗ màu nâu đen dạng tròn dài khoảng 20cm; 01 con

dao dài khoảng 30cm lưỡi dao hình chữ nhật, chiều ngang lưỡi dao khoảng 06cm có cán bằng gỗ; 01 con dao dài khoảng 30cm lưỡi dao hình chữ nhật có mũi dao nhọn, lưỡi dao rộng khoảng 04cm: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm, kết quả không truy tìm được nên Hội đồng xét xử không xem xét không xem xét

Đối với 01 thanh sắt vuông, chiều dài 1,17m, chiều ngang 04cm: do Ngô Văn Hữu N dùng để đánh nhau, xét đây là tài sản của anh Lê Huỳnh Quang T nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho anh T là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 90.000.000 đồng. Bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không đề cập, xem xét.

[6]. Đối với Nhựt và Đù (không rõ nhân thân, lai lịch) Cơ quan điều tra chưa làm việc được nên không xác định được giữa Nhựt, Đù và bị cáo N có sự bàn bạc, thống nhất về việc gây thương tích cho bị hại T hay không, cũng như không xác định được nguồn gốc con dao mà Nhựt có. Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định tách hành vi của Nhựt và Đù để tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với Ngô Văn Hữu N có hành vi sử dụng một thanh sắt vuông, chiều dài 1,17m, chiều ngang 04cm nhằm mục đích đánh nhau nhưng không gây thương tích cho ai, hành vi không cấu thành tội phạm có liên quan nên không đề cập, xem xét.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Hữu N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134).

Xử phạt bị cáo Trương Hữu N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Hoàn trả cho anh Lê Huỳnh Quang T 01 thanh sắt vuông, chiều dài 1,17m, chiều ngang 04cm.

Tang vật trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 21-17/11/2021 ngày 17/11/2021.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trương Hữu N nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Án này là sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự Đức Hòa;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Đỗ Bình An